

Kh·a h̃ c :	L, p h̃ c : 34COT2	Nl̃m h̃ c : 2012-2013	q̃ VHT : 2 (30,0,0,0,0,0)
H̃ nT :	H̃ c phFn : 1230672005-801 - V£ k: thuđt ch kh²	H̃ c k8 : HK03	

STT	Mã S´	L _u P SV	Hĩ Vê TậN	NGÀY SINH	ậ IqM THê NH PHẫN						TBC	QUY TS: 30.00%	ậ IqM THI	QUY TS : 70.00%	ậ IqM TK	GHI CHÚ
					L1	L2	L3	L4	L5	L6						
1	3474010009	34COT2	Mai ViJĩ Chung	05/12/1992				9.6			9.6	2.9	4.0	2.8	5.7	
2	3474010015	34COT2	Trĩh ậ đĩ ậ c	30/10/1992				7.8			7.8	2.3	6.6	4.6	7.0	
3	3474010028	34COT1	Nguy _x n Ng` c Lâm	25/03/1992				9.0			9.0	2.7	4.0	2.8	5.5	
4	3474010031	34COT1	L° VỈĩ Linh	21/05/1992				10.0			10.0	3.0	4.8	3.4	6.4	
5	3474010032	34COT1	Nguy _x n Trĩh Nhđĩ Linh	20/11/1990				0.0			0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	CT
6	3474010034	34COT2	Nguy _x n VỈĩ Linh	21/06/1992				8.3			8.3	2.5	5.9	4.1	6.6	
7	3474010036	34COT2	Cao Ng` c L-Ễ ng	05/05/1992				10.0			10.0	3.0	5.5	3.9	6.9	
8	3474010055	34COT1	Phan Phú Ph-Ợ c	12/09/1992				9.5			9.5	2.9	4.7	3.3	6.1	
9	3474010080	34COT2	L° VỄn Toàn	03/10/1992				10.0			10.0	3.0	8.1	5.7	8.7	
10	3474010083	34COT1	ậ Khđĩ TuỄĩ	29/05/1992				7.6			7.6	2.3	3.0	2.1	4.4	
11	3474010074	34COT2	Nguy _x n D-Ễng Thồg	12/08/1992				9.6			9.6	2.9	5.3	3.7	6.6	

TP.HCM, ngày / /

Giáo V... Khoa